TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 45/2019/HS-ST Ngày 18-6-2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa và ông Nguyễn Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Tạ Đình T, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1971, tại: Xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Diệm Xuân, xã X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Tạ Đình C và bà Chu Thị H; có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, "có mặt".

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Vũ Đức D, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Xuân Quang Nam, xã Q, huyện S, Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 06/3/2019, Tạ Đình T đang ngồi bán vé xổ số kiến thiết cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc tại trước cửa nhà T thuộc thôn Diệm Xuân, xã X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì có: Vũ Đức D, sinh năm 1998, trú tại xã Q, huyện S,

tỉnh Vĩnh Phúc và một người thanh niên sau khi bị bắt đã khai tên là Kiều Công B, sinh năm 1986, trú tại xã P, huyện U, tỉnh Vĩnh Phúc đến hỏi ghi lô, T trả lời là có. Sau đó, D bảo T bán cho các số lô 36, 42, 58, 24, 63 mỗi số 30 điểm; tổng 05 số lô là 150 điểm, tương ứng số tiền 3.450.000 đồng, T đồng ý. D lấy số tiền 3.500.000 đồng đưa cho T, T cầm tiền cất vào ngăn kéo bàn và trả lại cho D 50.000 đồng tiền thừa. Sau đó, T ghi các số lô, số điểm D mua vào một mặt của tờ cáp lô, đề là mảnh giấy ô li rồi đưa D. Kiều Công B bảo T bán cho các số lô 46, 64, 35, 53 mỗi số 25 điểm; tổng 04 số lô là 100 điểm, tương ứng số tiền 2.300.000 đồng và số đề loại hai số là 53 với số tiền 15.000 đồng; số đề loại ba số (ba càng) 753 với số tiền 15.000 đồng. Tổng số tiền B mua số lô, số đề trái phép của T là 2.330.000 đồng, T cầm tiền của B đưa cất vào ngăn kéo bàn và ghi các số lô, số đề B mua vào một mặt của tờ cáp lô đề là mảnh giấy ô li đưa cho B. Đúng lúc này, Công an huyện Vĩnh Tường đến kiểm tra và bắt quả tang T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Vũ Đức D và người thanh niên khai tên là Kiều Công B.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại ngăn kéo bàn nơi T ghi bán các số lô, số đề trái phép số tiền 5.830.000 đồng; 01 chiếc bút mực nước màu đen tại mặt bàn nơi T ngồi.

- Thu trên người của Vũ Đức D số tiền 50.000 đồng cùng 01 cáp lô đề được cắt ra từ tờ giấy kẻ ô li, một mặt ghi các ký tự, số 06/3 36 42 58 24 63 | $30^{đ}$.

- Thu trên người của Kiều Công B 01 cáp lô đề được cắt ra từ tờ giấy kẻ ô ly, một mặt ghi các ký tự, số 06/3 64 46 35 53 | $25^{đ}$ và các số 53 15 (số 15 được khoanh tròn), BC 753, 15 (số 15 được khoanh tròn).

Tại cơ quan điều tra, Tạ Đình T cùng các đối tượng Vũ Đức D và người thanh niên khai tên là Kiều Công B đã khai nhận về hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép của bản thân, việc xác định thắng thua giữa T và các con bạc được tính theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, tỷ lệ thắng thua được T và những người chơi thống nhất cụ thể như sau:

- Nếu khách mua số đề loại 02 số mà trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ thắng và được T trả thưởng cho số tiền gấp 70 lần lượng tiền khách dùng để mua số đề đó. Ngược lại, nếu khách thua (tức là số đề loại 02 số khách mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì khách thua và T sẽ

được hưởng số tiền mà khách đã trả cho T khi mua số đề đó. Nếu khách mua số đề loại 03 số mà trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ thắng và được T trả thưởng cho số tiền gấp 400 lần lượng tiền dùng để mua số đề đó. Ngược lại, nếu khách thua (tức là số đề khách mua không trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt) thì T sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số đề đó.

- Số lô là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do khách chọn, mỗi một điểm lô thì T bán với giá 23.000 đồng. Nếu số lô của khách mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì khách sẽ thắng và được T trả tiền thưởng theo tỷ lệ: cứ 01 điểm lô thì được 80.000 đồng. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền khách được hưởng tương ứng cứ nhân lên theo số lượng như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Nếu khách thua (tức là số lô khách mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào) thì T sẽ được hưởng số tiền mà khách dùng để mua số lô đó.

Tại cơ quan điều tra Tạ Đình T và đối tượng Vũ Đức D và người thanh niên khai tên là Kiều Công B đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép của bản thân. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-VT ngày 14 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Tạ Đình T về tội "Đánh bạc" quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vũ Đức D vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai tại cơ quan điều tra D trình bày: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 06/3/2019, có đến nhà T thuộc thôn Diệm Xuân, xã X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua lô đề trái phép và được T bán cho các số lô 36, 42,

58, 24 và 63 mỗi số 30 điểm, tổng 05 số lô là 150 điểm, tương ứng số tiền 3.450.000 đồng thì bị Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện thu giữ cùng tang vật. Đến nay anh thấy hành vi mua số lô của T là vi phạm pháp luật, anh xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Tạ Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận:

Khoảng 16 giờ 40 ngày 06/3/2019, tại nhà ở của Tạ Đình T ở thôn Diệm Xuân, xã X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện bắt quả tang T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng, cụ thể như sau: Bán cho Vũ Đức D các số lô 36, 42, 58, 24 và 63 mỗi số 30 điểm; tổng 05 số lô là 150 điểm, tương ứng số tiền 3.450.000 đồng. Bán cho người đàn ông tự khai tên Kiều Công B, sinh năm 1986, trú tại xã P, huyện U, tỉnh Vĩnh Phúc các số lô 46, 64, 35 và 53 mỗi số 25 điểm; tổng 04 số lô là 100 điểm, tương ứng số tiền 2.300.000 đồng và số đề loại hai số là 53 với số tiền 15.000 đồng; số đề loại ba số (ba càng) 753 với số tiền 15.000 đồng; số tiền B mua số lô, số đề trái phép của T là 2.330.000 đồng. Tổng số tiền T bán số lô, số đề trái phép cho D và B là 5.780.000 đồng. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 5.880.000 đồng, 02 cáp lô đề, 01 chiếc bút mực nước màu đen.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả

tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi đánh bạc của Tạ Đình T bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho D và B với số tiền là 5.780.000 đồng như đã nêu trên đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

[6] Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào do đó đáng được hưởng khoan hồng, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi cũng đủ để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo có tài sản và thu nhập nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước với mức phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng khi bị bắt khai tên là Kiều Công B, sinh năm 1986, trú tại xã P, huyện U, tỉnh Vĩnh Phúc là người mua của T các số lô, số đề trái phép với tổng tiền mua số lô, số đề là 2.330.000 đồng. Quá trình làm việc tại trụ sở Công an huyện Vĩnh Tường, sau khi khai báo và viết bản tự khai xong thì đối tượng này xin đi vệ sinh rồi tự ý bỏ đi khỏi trụ sở. Công an huyện Vĩnh Tường đã phân công lực lượng truy tìm đối tượng này nhưng không tìm thấy. Qua xác

minh tại xã P, huyện U, tỉnh Vĩnh Phúc xác định không có người nào tên là Kiều Công B, sinh năm 1986 có nhân thân, lai lịch như đối tượng trên khai báo. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với Vũ Đức D, ngày 06/3/2019 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề trái phép của T với số tiền là 3.450.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, D chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi "đánh bạc", "tổ chức đánh bạc" hoặc "gá bạc" nên hành vi trên của D không cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi nêu trên của D đã vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D là phù hợp.

[10] Về vật chứng của vụ án:

[10.1] Đối với số tiền 5.830.000 đồng thu giữ tại ngăn kéo bàn của T, quá trình điều tra xác định trong số tiền này có 5.780.000 đồng là tiền do T bán các số lô, số đề trái phép cho D (số tiền là 3.450.000 đồng) và người đàn ông tự khai tên là Kiều Công B (số tiền là 2.330.000 đồng) mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền 50.000 đồng trong tổng số tiền trên là tiền hợp pháp của T không liên quan gì đến việc đánh bạc nên trả lại T nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[10.2] Đối với số tiền 50.000 đồng thu trên người của Vũ Đức D là số tiền được T trả lại sau khi D mua các số lô, số đề trái phép, số tiền này là tài sản hợp pháp của D và không sử dụng vào đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại cho D theo quy định, nhận lại tài sản anh D không có ý kiến đề nghị gì nên Tòa không xét.

[10.3] Đối với 02 cáp lô đề có ghi ký hiệu các số lô, số đề gồm: 01 tờ cáp một mặt trắng, mặt còn lại có viết các kí tự và số 06/3 64 46 35 53 | $25^{đ}$, ngoài ra còn các số 53 15, BC 753, 15; 01 tờ cáp một mặt trắng, mặt còn lại được viết các chữ và số 06/3 36 42 58 24 63 | $30^{đ}$, xác định đây đều là những vật chứng liên quan trực tiếp đến việc đánh bạc nên được niêm phong theo quy định và chuyển theo hồ sơ vụ án.

[10.4] Đối với 01 chiếc bút mực nước màu đen thu giữ trên mặt bàn T ngồi ghi các số lô, số đề trái phép, xác định chiếc bút này được T dùng vào việc ghi, bán các số lô, số đề trái phép nên tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Tạ Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tạ Đình T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Tạ Đình T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Tạ Đình T số tiền 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Tạ Đình T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.780.000 đồng là tiền do T bán các số lô, số đề trái phép mà có.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 50.000 đồng là tiền hợp pháp của T không sử dụng vào việc đánh bạc, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 chiếc bút mực nước màu đen sử dụng để bán số lô, số đề thu giữ khi bắt quả tang. Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 15 tháng 5 năm 2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tạ Đình T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng